

Số: /KH-UBND

Quang Long, ngày tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính Nhà nước xã Quang Long năm 2025
(sửa đổi, bổ sung)

Thực hiện Kế hoạch số 2216/KH-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cao Bằng về Cải cách hành chính (CCHC) Nhà nước tỉnh Cao Bằng năm 2025 (*sửa đổi, bổ sung*); Ủy ban nhân dân xã Quang Long ban hành kế hoạch thực hiện công tác Cải cách hành chính Nhà nước xã Quang Long năm 2025 (*sửa đổi, bổ sung*) cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả, đảm bảo các nhiệm vụ, mục tiêu của Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, Kế hoạch CCHC Nhà nước tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025, các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương. Xây dựng các nhiệm vụ CCHC có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của xã.

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức (CBCC); cải thiện mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành công vụ.

2. Yêu cầu

- Nhiệm vụ đặt ra trong kế hoạch phải cụ thể, rõ ràng, khả thi; xác định rõ trách nhiệm đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, thời gian thực hiện và kết quả cần đạt được; Xác định công tác CCHC là một nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong hoạt động hành chính của từng cá nhân, cơ quan.

- Xác định CCHC là một nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong hoạt động hành chính của từng cơ quan đơn vị địa phương.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải phát huy tinh thần nêu gương, sáng tạo, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan để triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ CCHC được giao; nghiên cứu, đề xuất, áp dụng nghiêm túc các giải pháp khắc phục hạn chế trong công tác CCHC trong năm 2025 và các năm tiếp theo.

- Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị

trong công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác CCHC.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Cải cách thể chế

1.1 Mục tiêu

- 100% văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của xã được kiểm tra, rà soát để kịp thời phát hiện và xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp với quy định của pháp luật. 100% văn bản quy phạm pháp luật của xã được xây dựng, ban hành đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ và khả thi.

- Tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hoàn thành 100% các nhiệm vụ của kế hoạch công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

1.2 Nhiệm vụ

- Xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trên tất cả các lĩnh vực nhằm phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

- Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân (HĐND), UBND xã; đảm bảo các văn bản được ban hành kịp thời, đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo tính khả thi, hợp hiến, hợp pháp và thống nhất trong hệ thống pháp luật.

- Kiểm tra, rà soát, kịp thời phát hiện và xử lý hoặc kiến nghị xử lý những văn bản có nội dung trái pháp luật, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình phát triển kinh tế- xã hội của địa phương.

- Công bố danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực định kỳ hằng năm theo quy định.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025, trong đó, tập trung kiểm tra và điều tra khảo sát trong lĩnh vực trọng tâm đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

2.1 Mục tiêu

- Tập trung triển khai quyết liệt các nhiệm vụ cải cách TTHC, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh giao trong năm 2025 bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu đề ra.

- Thực hiện Rà soát, cập nhật và công khai toàn bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã về TTHC tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện TTHC.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; đẩy mạnh việc cung cấp và nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia; tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, cá nhân lựa chọn linh hoạt hình thức thực hiện thủ tục hành chính phù hợp với nhu cầu.

- + Đến hết năm 2025, 70% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến; 90% kết quả xử lý hồ sơ TTHC được đồng bộ đầy đủ trên Cổng DVC quốc gia.

- + Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt tối thiểu 50%.

- + Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 70%.

- Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, tập trung vào các nội dung sau:

- + Tiếp tục duy trì, kiện toàn tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để cải thiện chất lượng giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông;

- + Hoàn thiện quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo hướng chuẩn hóa, công khai, minh bạch; đơn giản hóa thành phần hồ sơ, rút ngắn thời gian xử lý; phân định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị tham gia trong quá trình giải quyết TTHC liên thông, bảo đảm hiệu quả, thông suốt và thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

- + Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu; đẩy mạnh triển khai và sử dụng chữ ký số, định danh điện tử, thanh toán trực tuyến và các tiện ích số nhằm nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công và chất lượng phục vụ tổ chức, cá nhân;

- + Đẩy mạnh công tác truyền thông, hướng dẫn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tổ chức tuyên truyền đa dạng bằng nhiều hình thức, cung cấp tài liệu hướng dẫn dễ hiểu, trực quan, phù hợp với từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng thực hiện TTHC trên môi trường điện tử;

- + Tiếp nhận, xử lý kịp thời những phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và các hình thức khác.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân sai phạm trong giải quyết TTHC.

- Duy trì mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%, trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

2.2 Nhiệm vụ

- Rà soát, đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ:

- + Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; đề xuất phương án loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thực hiện.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện; áp dụng, khai thác có hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu TTHC.

- Đẩy mạnh việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; trao đổi văn bản trên môi trường mạng; số hóa kết quả TTHC để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí.

- Kiện toàn, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận một cửa xã để cải thiện chất lượng giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Mở rộng và triển khai có hiệu quả các kênh tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với quy định TTHC.

- Thực hiện xử lý, công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, hành vi hành chính trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị của Cổng Dịch vụ công Quốc gia đúng quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước

3.1. Mục tiêu

- Hoàn thành việc sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã. Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp xã theo quy định tại Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các thông tư hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương.

- 100% cán bộ, công chức chấp hành nghiêm quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân xã.

3.2. Nhiệm vụ

- Tiếp tục rà soát điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã theo quy định của Chính phủ, của UBND tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện việc giảm trừ biên chế quy định giai đoạn 2022 - 2026 (giảm trừ 5% biên chế công chức và 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách Nhà nước) theo Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026; Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế gắn với việc rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC; nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Rà soát hệ thống các VBQPPL liên quan đến tổ chức bộ máy để có giải pháp đề xuất xử lý trong quá trình sắp xếp; xây dựng dự thảo quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị thực hiện sắp xếp và hợp nhất

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Mục tiêu:

100% các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn xã thực hiện cơ cấu công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt; trên 90% trở lên các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt; 100% công chức, viên chức được bổ nhiệm đảm bảo đúng quy trình, điều kiện, tiêu chuẩn; 100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của xã duy trì cập nhật cơ sở dữ liệu quản lý CBCCVC đảm bảo đáp ứng yêu cầu “Đúng - Đủ - Sạch - Sống”. Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định. Cử cán bộ, công chức; cán bộ, công chức cấp xã đi đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ theo quy định.

4.2. Nhiệm vụ

- Nghiên cứu, xây dựng và đề xuất, góp ý các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật và phù hợp với thực tiễn của địa phương.

- Thực hiện việc bố trí công chức, viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt, thường xuyên rà soát điều chỉnh phù hợp thực tiễn và quy định của pháp luật.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

- Triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025 khi có hướng dẫn; Chú trọng nâng cao công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tăng cường quán triệt đội ngũ CBCCVC chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính văn hóa công vụ, tránh tình trạng né tránh, đùn đẩy làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung CCHC gắn với kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công sở, đạo đức công vụ.

- Thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá và xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo theo quy định.

5. Cải cách tài chính công

- Đảm bảo phù hợp, thống nhất với các nhiệm vụ chung theo quy định tại Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

- Thực hiện hiệu quả, thống nhất, đồng bộ và toàn diện các nội dung tại Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước; Nghị định số 60/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên.

- Thực hiện nghiêm kiên nghị tài chính qua các đợt thanh tra, kiểm tra; quản lý, sử dụng tài sản công, kinh phí ngân sách Nhà nước, các nguồn kinh phí hợp pháp theo quy định, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Giải ngân kịp thời, có hiệu quả nguồn vốn đầu tư công.

5.2. Nhiệm vụ

- Tiếp tục tổ chức quán triệt thực hiện và tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 và các văn bản có liên quan tới các cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý.

- Quản lý, sử dụng có hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách Nhà nước; thực hiện tốt quy định về quy chế chi tiêu nội bộ, công khai tài chính. Thực hiện giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo đúng tiến độ.

- Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý Nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là Nhà, đất.

- Thực hiện tổng kiểm kê tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư quản lý trên địa bàn xã đảm bảo thời gian theo quy định.

- Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán Nhà nước về tài chính, ngân sách đảm bảo kịp thời, đầy đủ, đúng quy định.

- Triển khai, điều hành kế hoạch đầu tư công năm 2025; phân bổ, giao vốn, điều chỉnh, bổ sung kịp thời, đúng quy định pháp luật. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện các giải pháp đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

6.1. Mục tiêu

- Hoàn thành 100% nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025.
- 95% tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính Nhà nước dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật).
- 95% trở lên hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng;
- 100% thông tin về hoạt động của cơ quan Nhà nước được cung cấp đầy đủ trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng.
- 100% cơ quan, chuyên môn thuộc UBND xã giải quyết TTHC thông qua hệ thống một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công của tỉnh.
- 100% người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức được tuyên truyền, nâng cao nhận về chuyển đổi số và trách nhiệm đảm bảo an toàn thông tin.

6.2. Nhiệm vụ

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 của xã.
- Đẩy mạnh việc sử dụng có hiệu quả các ứng dụng đã triển khai: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử công vụ, Cổng thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.
- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ thực hiện số hóa hồ sơ kết quả giải quyết TTHC theo lộ trình đề ra.
- Duy trì, thực hiện công tác báo cáo của đơn vị thông qua hệ thống thông tin báo cáo chung của Chính phủ và của tỉnh.
- Triển khai các ứng dụng nhằm nâng cao sự tương tác giữa chính quyền và người dân; tận dụng các kênh xã hội để tương tác và gia tăng sự tham gia của người dân.
- Xây dựng các chương trình nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức và người lao động trong cơ quan; đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, an toàn thông tin cho người dân trên các phương tiện truyền thông.
- Thường xuyên cập nhật thông tin trên cổng thông tin điện tử xã; cung cấp đầy đủ thông tin trên cổng thông tin điện tử của đơn vị theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp

thông tin và dịch vụ công trực tuyến cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành

7.1. Mục tiêu

- Tiếp tục đề cao, cụ thể hóa trách nhiệm, vai trò trực tiếp chỉ đạo của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Nâng cao vai trò, trách nhiệm, năng lực, hiệu quả công tác tham mưu của đội ngũ CBCCVC trong thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

- Các văn bản chỉ đạo CCHC xã được ban hành kịp thời; triển khai đánh giá khách quan, trung thực kết quả thực hiện CCHC của xã.

- Tăng cường công tác kiểm tra CCHC gắn với kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ; thực hiện đảm bảo thường xuyên công tác CCHC, kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ; 100% các tồn tại, hạn chế phát hiện qua kiểm tra được khắc phục hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý. Kịp thời đôn đốc và hướng dẫn các phòng ban chuyên môn triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ các nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch.

7.2. Nhiệm vụ

- Các cơ quan tham mưu các lĩnh vực CCHC của xã kịp thời tham mưu cho UBND xã, Ban Chỉ đạo CCHC xã ban hành các chương trình, kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo trên từng lĩnh vực cụ thể; theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị hoàn thành 100% các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong năm.

- Tăng cường, nâng cao trách nhiệm phối hợp triển khai các nhiệm vụ CCHC; kịp thời có các giải pháp phù hợp, khắc phục được những tồn tại, hạn chế trong thực hiện CCHC trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, thông tin gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình CCHC Nhà nước của Chính phủ giai đoạn 2021 - 2030, Kế hoạch CCHC của xã; đa dạng hình thức tuyên truyền, nội dung phong phú, phù hợp với từng đối tượng; tăng thời lượng tuyên truyền, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục... trên các phương tiện thông tin truyền thông.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số của tỉnh. Các cơ quan, đơn vị, CBCCVC tập trung nghiên cứu các mô hình, sáng kiến, giải pháp triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao các lĩnh vực CCHC.

- Đảm bảo kinh phí và nguồn nhân lực cho việc thực hiện Kế hoạch CCHC của xã năm 2025; huy động các nguồn lực phục vụ cho việc thực hiện có hiệu quả công tác CCHC.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ (có phụ lục chi tiết kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Đối với những nhiệm vụ thường xuyên thì kinh phí được cân đối sử dụng trong nguồn kinh phí ngân sách được UBND xã giao năm 2025.

2. Đối với các nhiệm vụ chung của xã như: Tổ chức Hội nghị CCHC; triển khai việc chấm điểm Chỉ số CCHC; triển khai thực hiện kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ CCHC của tỉnh, xã... phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan liên quan thẩm định, trình cấp thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách, dự toán kinh phí thực hiện.

3. Đối với các nhiệm vụ đột xuất hoặc lần đầu triển khai thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh và các sở, ngành thuộc UBND tỉnh thì ngoài các nguồn kinh phí được hỗ trợ từ UBND tỉnh (nếu có), trước khi thực hiện các cơ quan, đơn vị chủ trì xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí gửi Phòng Kinh tế thẩm định, trình UBND xã xem xét quyết định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là cơ quan tham mưu, giúp UBND xã thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về CCHC, có trách nhiệm:

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước năm 2025 của xã đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ; tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các nội dung về ***cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số***, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện: kế hoạch nâng cao Chỉ số CCHC (PAR-INDEX); kế hoạch kiểm tra công tác CCHC, kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã và báo cáo Chủ tịch UBND xã về kết quả kiểm tra theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu đánh giá xác định chỉ số CCHC của xã theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan phụ trách các lĩnh vực CCHC xây dựng chuyên trang, chuyên mục CCHC để thông tin, tuyên truyền công tác CCHC của xã. Tích cực, chủ động đưa tin, bài viết về các gửi điển hình làm tốt, hiệu quả trong công tác CCHC của xã để tuyên truyền, nhân rộng.

2. Văn phòng HĐND-UBND

- Chịu trách nhiệm phối hợp với các ban, ngành liên quan thẩm định trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC; các kế hoạch, đề án, nhiệm vụ CCHC của xã.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND xã xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai, theo dõi, tổng hợp việc thực hiện nội dung về ***cải cách thể chế***.

- Phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND xã thực hiện các nhiệm vụ về cải cách TTHC; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông;

theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC trên địa bàn xã.

- Tham mưu theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và UBND xã, Chủ tịch UBND xã giao.

3. Phòng Kinh tế

- Chủ trì tham mưu, đề xuất UBND xã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về cải cách **tài chính công**.

- Bố trí đảm bảo nguồn lực tài chính từ ngân sách Nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND xã tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp xã; theo dõi, đôn đốc, báo cáo tình hình giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn xã.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu giúp lãnh đạo UBND xã tổ chức Hội nghị đối thoại trực tiếp giữa UBND xã với tổ chức, doanh nghiệp, Nhà đầu tư trong và ngoài xã.

4. Trung tâm phục vụ Hành chính công

- Chủ trì phối hợp với các phòng, ban liên quan tham mưu, đề xuất UBND xã thực hiện các nhiệm vụ về **cải cách TTHC**, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, phối hợp với Văn phòng tổng hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC trên địa bàn xã. Triển khai khai lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp khi thực hiện các TTHC tại xã

- Phối hợp với các phòng ban đôn đốc cập nhật đăng tải đầy đủ, kịp thời các TTHC niêm yết đầy đủ tại bảng tin và trên trang thông tin điện tử của xã.

Trên đây là Kế hoạch Cải cách hành chính Nhà nước xã Quang Long năm 2025 (sửa đổi, bổ sung). Căn cứ nội dung Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị, chủ động triển khai thực hiện nghiêm túc, đảm bảo các mục tiêu và yêu cầu đề ra; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC và kịp thời phản ánh, đề xuất những khó khăn, vướng mắc để UBND xã xem xét và phối hợp giải quyết ./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Sở Nội vụ (b/c);
- TT. Đảng ủy xã (b/c);
- TT. HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng ban chuyên môn thuộc UBND xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, VH-XH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phương Đức Thiện